Người ký: Ủy ban Nhân dân thành phố Cần Thơ
Email: vpubndtpct@cantho.gov.vn
Cơ quan: Thành phố Cần Thơ
Thời gian ký: 23.03.2022 14:04:09 +07:00

UBND TP. CẦN THƠ
HỘI ĐỒNG PHPBGDPL

Số: 22 /QĐ-HĐPH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày 22 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật thành phố năm 2022

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Quyết định số 21/2021/QĐ-TTg ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 03/QĐ-HĐPH ngày 12 tháng 01 năm 2022 của Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Trung ương ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Trung ương;

Theo đề nghị của Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật thành phố.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật thành phố năm 2022.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 120/QĐ-HĐPH ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chủ tịch Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật thành phố ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật thành phố và Ban Thư ký của Hội đồng.

Điều 3. Thành viên Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật thành phố, Cơ quan Thường trực của Hội đồng và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Vụ PBGDPL-Bộ Tư pháp;
- TT.TU; TT.HĐND TP;
- UBMTTQ VN TP và các đoàn thể;
- VP. UBND TP (3E);
- Lưu VT,P.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

PHÓ CHỦ TỊCH UBND THÀNH PHỐ
Nguyễn Ngọc Hè

UBND TP. CẦN THƠ
HỘI ĐỒNG PHPBGDPL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG
của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật thành phố

(Kèm theo Quyết định số: 22/QĐ-HĐPH ngày 22 tháng 3 năm 2022 của Chủ tịch Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật thành phố)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc hoạt động, phân công trách nhiệm các thành viên Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật thành phố (sau đây viết tắt là Hội đồng), mối quan hệ công tác, hoạt động của Hội đồng, Cơ quan Thường trực Hội đồng và một số biện pháp bảo đảm hoạt động của Hội đồng.

2. Quy chế này áp dụng đối với Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng, Ủy viên Hội đồng (sau đây viết tắt là thành viên Hội đồng), Cơ quan Thường trực Hội đồng và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc và chế độ làm việc

1. Hội đồng làm việc theo chế độ tập thể dưới sự chỉ đạo toàn diện của Chủ tịch Hội đồng; bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm cá nhân của thành viên Hội đồng và yêu cầu phối hợp chặt chẽ trong giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định và Quy chế này.

2. Việc phân công trách nhiệm, nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể, đúng quy định của pháp luật và Quy chế này, phù hợp phạm vi quản lý của thành viên Hội đồng.

3. Hội đồng hoạt động thông qua các phiên họp, đoàn kiểm tra, thông tin, báo cáo hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

4. Các thành viên Hội đồng làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

5. Các thành viên Hội đồng có thể huy động đơn vị, cá nhân thuộc cơ quan, tổ chức mình quản lý hoặc nguồn lực hợp pháp khác để tham gia thực hiện nhiệm vụ được giao.

Chương II
PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

Điều 3. Trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng

1. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ và hoạt động của Hội đồng, các thành viên Hội đồng.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện hoạt động của Hội đồng và thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều 3 Quyết định số 21/2021/QĐ-TTg ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật (sau đây viết tắt là Quyết định số 21/2021/QĐ-TTg).

3. Thành lập hoặc chỉ đạo thành lập các đoàn kiểm tra của Hội đồng theo kế hoạch hoặc đột xuất để kịp thời phát hiện, xử lý, khắc phục những khó khăn, vướng mắc trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

4. Yêu cầu thành viên Hội đồng; các sở, ngành, cơ quan, tổ chức ở thành phố và Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp huyện (sau đây viết tắt là Hội đồng cấp huyện); các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện báo cáo, thông tin về hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật khi cần thiết.

5. Trực tiếp hoặc phân công Phó Chủ tịch Hội đồng thay mặt Hội đồng làm việc với các cơ quan, tổ chức, cá nhân về những vấn đề liên quan đến nhiệm vụ của Hội đồng.

6. Căn cứ đề nghị của Cơ quan Thường trực Hội đồng và ý kiến các cơ quan có thẩm quyền, biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích; phê bình, yêu cầu xử lý theo quy định của pháp luật đối với các tập thể, cá nhân có sai phạm trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

Điều 4. Trách nhiệm của Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng - Phó Giám đốc Sở Tư pháp

1. Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng có trách nhiệm giúp Chủ tịch Hội đồng xử lý và báo cáo Chủ tịch Hội đồng các công việc có tính chất thường xuyên của Hội đồng, các công việc được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Quyết định số 21/2021/QĐ-TTg.

2. Chủ trì, điều hành phiên họp Hội đồng khi Chủ tịch Hội đồng vắng mặt hoặc được ủy quyền.

3. Tham mưu Chủ tịch Hội đồng ban hành hoặc trực tiếp ban hành quyết định thành lập các Đoàn kiểm tra theo kế hoạch hoặc đột xuất của Hội đồng.

4. Chủ trì tham mưu, đề xuất Chủ tịch Hội đồng và Hội đồng các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động phối hợp giữa các sở, ngành, cơ quan, tổ chức ở thành phố, giữa thành phố và địa phương trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

5. Tham mưu Chủ tịch Hội đồng trong huy động chuyên gia, nhà khoa học, nhà hoạt động thực tiễn, doanh nghiệp, tổ chức có liên quan tham gia triển khai các nhiệm vụ của Hội đồng khi cần thiết; tổ chức thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế về phổ biến, giáo dục pháp luật.

6. Bố trí kinh phí, quyết định việc phân bổ, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước và các nguồn tài trợ hợp pháp khác phục vụ hoạt động của Hội đồng theo quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước.

Điều 5. Trách nhiệm của các Phó Chủ tịch Hội đồng

1. Các Phó Chủ tịch Hội đồng có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Quyết định số 21/2021/QĐ-TTg.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng là Phó Giám đốc Sở Tư pháp có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ của Cơ quan Thường trực Hội đồng, Tổ Thư ký theo quy định tại Điều 6 Quyết định số 21/2021/QĐ-TTg.

3. Phó Chủ tịch Hội đồng là Lãnh đạo sở, ngành, cơ quan, tổ chức có trách nhiệm chỉ đạo công tác phối hợp giữa Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố với Cơ quan Thường trực Hội đồng, Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng trong việc chuẩn bị tổ chức các phiên họp định kỳ, đột xuất của Hội đồng.

4. Phó Chủ tịch Hội đồng là Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức thành viên; tổ chức giám sát công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và huy động các tổ chức đoàn thể xã hội tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân tuân thủ, chấp hành pháp luật.

Điều 6. Trách nhiệm của các Ủy viên Hội đồng

Các Ủy viên Hội đồng có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều 5 Quyết định số 21/2021/QĐ-TTg; chỉ đạo các đơn vị thuộc phạm vi quản lý phối hợp với Sở Tư pháp xây dựng, cập nhật thông tin phổ biến, giáo dục pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý trên Cổng thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật thành phố và thực hiện các nhiệm vụ khác theo kế hoạch hoạt động hàng năm của Hội đồng.

Chương III
QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 7. Quan hệ công tác giữa các thành viên Hội đồng

1. Chủ tịch Hội đồng chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng theo chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng phù hợp với trách nhiệm của từng thành viên.

2. Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng thực hiện các hoạt động được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền; đôn đốc, phối hợp với các thành viên Hội đồng trong giải quyết các công việc được phân công; chịu trách nhiệm báo cáo, thông tin

kịp thời và chỉ đạo thực hiện các giải pháp nhằm đảm bảo tiến độ triển khai các công việc được phân công cho các thành viên Hội đồng.

3. Các Phó Chủ tịch Hội đồng, Ủy viên Hội đồng chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng về chất lượng và tiến độ giải quyết công việc được phân công; chủ động phối hợp thực hiện các nhiệm vụ, báo cáo và thông tin kịp thời về việc giải quyết các công việc được phân công, tình hình công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của cơ quan, tổ chức nơi công tác tới Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Hội đồng.

Điều 8. Quan hệ công tác giữa Hội đồng với Cơ quan Thường trực Hội đồng

1. Cơ quan Thường trực Hội đồng tham mưu giúp Hội đồng, trực tiếp là Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng trong thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại khoản 1 Điều 2, Điều 3 và khoản 1 Điều 4 Quyết định số 21/2021/QĐ-TTg.

2. Cơ quan Thường trực Hội đồng làm đầu mối phối hợp giữa các thành viên Hội đồng, bảo đảm sự phối hợp, trao đổi thông tin giữa các thành viên Hội đồng và giữa thành viên Hội đồng với Cơ quan Thường trực Hội đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Điều 9. Quan hệ công tác giữa Hội đồng với các sở, ngành cơ quan, tổ chức ở thành phố và Hội đồng cấp huyện

1. Hội đồng hướng dẫn, kiểm tra các sở, ngành, cơ quan, tổ chức ở thành phố, Hội đồng cấp huyện về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và hoạt động của Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc các sở, cơ quan, tổ chức ở thành phố, địa phương.

2. Sở, ngành, cơ quan, tổ chức ở thành phố và Hội đồng cấp huyện báo cáo bằng văn bản về kết quả thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật với Hội đồng theo quy định tại Điều 11 và Điều 13 của Quy chế này.

3. Sở, ngành, cơ quan, tổ chức ở thành phố có trách nhiệm tạo điều kiện cho thành viên Hội đồng là đại diện của cơ quan, tổ chức tham gia đầy đủ các hoạt động của Hội đồng; thực hiện các nhiệm vụ của thành viên Hội đồng theo chương trình, kế hoạch hoạt động và phân công của Hội đồng.

4. Thành viên Hội đồng báo cáo về tình hình tổ chức và hoạt động của Hội đồng với sở, ngành, cơ quan, tổ chức nơi công tác; tham mưu, xin ý kiến của sở, ngành, cơ quan, tổ chức nơi công tác về những vấn đề liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Hội đồng.

5. Sở, ngành, cơ quan, tổ chức ở thành phố không có đại diện tham gia Hội đồng cử đại diện tham gia các hoạt động của Hội đồng khi được mời.

Chương IV
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG

Điều 10. Chế độ họp

1. Hội đồng tổ chức họp định kỳ 6 tháng, một năm và họp đột xuất theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng khi được ủy quyền. Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng hoặc các Phó Chủ tịch Hội đồng triệu tập một số thành viên Hội đồng họp để giải quyết công việc của Hội đồng.

2. Cơ quan Thường trực Hội đồng đề xuất Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng quyết định nội dung, thành phần tham gia, thời gian tổ chức các cuộc họp của Hội đồng.

3. Thành viên Hội đồng phối hợp chuẩn bị nội dung họp khi có đề nghị của Cơ quan Thường trực Hội đồng và tham dự đầy đủ các phiên họp của Hội đồng. Trường hợp vắng mặt, thành viên Hội đồng phải báo cáo Chủ tịch Hội đồng (hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng khi được ủy quyền) bằng văn bản; đồng thời, gửi ý kiến tham gia bằng văn bản về các nội dung cần có ý kiến của thành viên Hội đồng cho Cơ quan Thường trực Hội đồng tổng hợp trước khi tổ chức phiên họp của Hội đồng.

4. Kết luận phiên họp được thông báo tới các thành viên Hội đồng và các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan.

Điều 11. Chế độ kiểm tra của Hội đồng

1. Căn cứ vào kế hoạch hoạt động hàng năm, Hội đồng tổ chức các Đoàn kiểm tra về tình hình thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại các sở, ngành, cơ quan, tổ chức ở thành phố và địa phương.

2. Các thành viên Hội đồng có trách nhiệm sắp xếp, bố trí thời gian tham gia hoặc cử cán bộ tham gia các Đoàn kiểm tra theo kế hoạch. Thành viên Hội đồng có thể tổ chức kiểm tra công tác phổ biến, giáo dục pháp luật gắn với kiểm tra tình hình thực hiện công tác trong lĩnh vực được giao quản lý.

3. Cơ quan, đơn vị được kiểm tra có trách nhiệm chuẩn bị báo cáo bằng văn bản và gửi về Đoàn kiểm tra theo thời gian Đoàn kiểm tra yêu cầu; chuẩn bị nội dung kiểm tra; sắp xếp thời gian, bố trí cán bộ làm việc với Đoàn kiểm tra và phục vụ kiểm tra theo kế hoạch.

4. Cơ quan Thường trực Hội đồng có trách nhiệm làm đầu mối tổ chức các Đoàn kiểm tra; phân công việc chuẩn bị nội dung, chương trình, việc xây dựng dự thảo báo cáo kết quả, kết luận kiểm tra; chuẩn bị các điều kiện cần thiết phục vụ kiểm tra và bố trí kinh phí hỗ trợ cho các Đoàn kiểm tra; theo dõi, tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Hội đồng kết quả kiểm tra và các vấn đề phát sinh (nếu có).

5. Báo cáo kiểm tra và kết luận kiểm tra được gửi cho Cơ quan Thường trực Hội đồng chậm nhất là 07 ngày làm việc, kể từ khi kết thúc hoạt động kiểm tra.

Điều 12. Tổ chức lấy ý kiến thành viên Hội đồng bằng văn bản

1. Cơ quan Thường trực Hội đồng gửi dự thảo văn bản liên quan đến hoạt động của Hội đồng để lấy ý kiến thành viên Hội đồng trong thời gian chưa tổ chức Phiên họp toàn thể hoặc theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng.

2. Khi được yêu cầu tham gia ý kiến bằng văn bản, các thành viên Hội đồng có trách nhiệm nghiên cứu và gửi ý kiến đến Cơ quan Thường trực Hội đồng đúng thời gian quy định.

Điều 13. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Định kỳ 6 tháng, một năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Hội đồng báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về tình hình hoạt động của Hội đồng, kết quả phối hợp thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và đề xuất, kiến nghị về công tác này của các sở, ngành cơ quan, tổ chức ở thành phố, địa phương. Khi cần thiết, Chủ tịch Hội đồng sẽ quyết định báo cáo chuyên đề trình Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Định kỳ 6 tháng, một năm, Hội đồng thông tin cho các thành viên Hội đồng về kết quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật trên phạm vi cả nước bằng hình thức phù hợp.

3. Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật của sở, ngành, cơ quan, tổ chức ở thành phố (nơi thành lập Hội đồng) gửi báo cáo về kết quả hoạt động của Hội đồng thuộc cơ quan, tổ chức mình; các sở, ngành, cơ quan, tổ chức ở thành phố (nơi không thành lập Hội đồng) gửi báo cáo về kết quả triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của cơ quan cho Sở Tư pháp, Cơ quan Thường trực Hội đồng tổng hợp. Nội dung báo cáo được lồng ghép trong báo cáo định kỳ về kết quả công tác tư pháp theo quy định về chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý của Sở Tư pháp.

Điều 14. Công tác thi đua, khen thưởng

Cơ quan Thường trực Hội đồng phối hợp với các thành viên Hội đồng trong việc đề xuất khen thưởng của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Chương V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Kinh phí hoạt động của Hội đồng

1. Kinh phí hoạt động của Hội đồng thực hiện theo quy định tại Điều 8 Quyết định số 21/2021/QĐ-TTg. Hằng năm, Sở Tư pháp - Cơ quan Thường trực Hội đồng lập dự toán kinh phí hoạt động của Hội đồng để tổng hợp trong dự

toán ngân sách Nhà nước của Sở Tư pháp gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Cơ quan Thường trực Hội đồng được huy động kinh phí từ các nguồn hỗ trợ, nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật để phục vụ hoạt động của Hội đồng.

Điều 16. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

1. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có những vấn đề phát sinh cần sửa đổi, bổ sung, Cơ quan Thường trực Hội đồng tham mưu Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng trình Chủ tịch Hội đồng xem xét, quyết định.

2. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế phải được trên 50% thành viên Hội đồng tán thành./.